

Bản án số: 01/2025/HSCTN-ST
Ngày 10 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Thanh Gia

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đình Phùng - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí
- Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trang là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2024/TLST-HSCTN ngày 28 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 252/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Nguyễn Quốc V, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2005 tại huyện P, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Q, sinh năm: 1975 và bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm: 1974; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Nguyễn Quốc V: Bà Nguyễn Thị Ngọc D; cư trú tại: Thôn T, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định là mẹ của bị cáo Trần Nguyễn Quốc V. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hồ Thị H – Luật sư Công ty L – Chi nhánh B; địa chỉ: Số A đường T, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định thuộc Đoàn luật sư tỉnh B, bào chữa cho bị cáo Trần Nguyễn Quốc V. (Có mặt)

- Người làm chứng:

- Trần Thanh T; sinh năm: 1995; nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt)

2. Đoàn H1; sinh năm: 2000; nơi đăng ký thường trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt)

Trần Thanh T và Đoàn H1 hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đ, tỉnh Đắk Lắk do Bộ C1 quản lý (Địa chỉ: Xã E, Huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk).

3. Bà Lê Thị Ni N; cư trú tại: Số A đường B, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt)

- *Người chứng kiến:* Ông Lê Công C; cư trú tại: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 20 giờ 50 phút ngày 02/10/2023, trong quá trình tuần tra kiểm soát, khi đến trước cửa khu nhà trọ số A đường T, khu phố C, phường Q, thành phố Q, tỉnh Bình Định, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phát hiện đối tượng Trần Nguyễn Quốc V có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy nên tiến hành kiểm tra hành chính và phát hiện trong túi quần Jean bên phải của V đang mặc có 05 viên nén màu hồng và 02 gói ni lông hàn kín 04 góc, đều có kích thước (4x7,5)cm, bên trong chứa các hạt tinh thể nghi là ma túy. V khai nhận các viên nén và gói ni lông chứa hạt tinh thể bị thu giữ trong túi quần đang mặc trên là ma túy “thuốc lắc” và “khay”, V mang theo trong người với mục đích mang đi bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra, V khai nhận còn cất giấu ma túy trong phòng trọ số 513, khu nhà trọ số A đường T, khu phố C, phường Q, thành phố Q và tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an 01 túi ni lông màu đen để trên kệ gỗ sát vách tường phòng trọ gồm có các đồ vật, tài liệu sau:

- 24 viên nén màu xanh lá cây và 22 viên nén màu hồng.
- 02 gói ni lông hàn kín 04 góc, đều có kích thước (4x7,5)cm, bên trong chứa các hạt tinh thể.
- 03 mảnh viên nén.
- 01 gói ni lông hàn kín 04 góc, có kích thước (6x8)cm, bên trong chứa chất bột màu xám.
- 04 gói ni lông hàn kín 04 góc, đều có kích thước (4x7,5)cm, bên trong chứa các hạt tinh thể.
- 04 gói ni lông hàn kín 04 góc, đều có kích thước (6x9)cm, màu đỏ, một mặt bên ngoài ghi dòng chữ “Ferrari”.
- 01 cân tiểu li màu đen, đã qua sử dụng, bên ngoài ghi chữ “POCKET SCALE”; 20 gói ni lông rỗng; 01 muỗng bằng kim loại màu trắng.

Cơ quan Công an đã tiến hành tạm giữ niêm phong các đồ vật, tài liệu trên để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra xác định như sau: Khoảng 18 giờ ngày 02/10/2023, Trần Nguyễn Quốc V mang “nửa hộp năm S” Ketamine và 01 viên “thuốc lắc” bán cho một thanh niên (không rõ lai lịch) tại đường T, thành phố Q với giá 3.300.000 đồng. Thanh niên này mượn tài khoản của Đoàn H1 (sinh năm: 2000; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định) chuyển khoản cho V 3.300.000 đồng.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 02/10/2023, V mang 05 viên nén ma túy “thuốc lắc” màu hồng có tổng khối lượng 1,9294 gam loại MDMA và 02 gói ma túy “khay” có tổng khối lượng 5,1835 gam loại Ketamine đã được phân sẵn cất giấu trong người với ý định mang đến quán bar R ở phường G, thành phố Q để bán cho một người thanh niên không biết tên. Khi V vừa bước ra khỏi phòng trọ số 513 thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phát hiện bắt quả tang. Sau đó, V còn giao nộp 46 viên nén và 03 mảnh viên nén chứa MDMA, 06 gói ni lông chứa Ketamine, 01 gói ni lông chứa MDMA, 04 gói ma túy “nước vui” và các đồ vật như cân tiểu li, các gói ni lông rỗng và muỗng kim loại là dụng cụ dùng để phân chia ma túy ra các gói nhỏ mục đích để bán, đang cất giấu tại phòng trọ số 513.

Quá trình điều tra, V khai nguồn gốc số ma túy nêu trên là do Trần Thanh T (sinh năm: 1995; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định) giao cho V đi bán nhưng T không thừa nhận về việc giao ma túy cho V đi bán như V đã khai, quá trình điều tra không có cơ sở để chứng minh.

Tại Kết luận giám định số 446/KL-KTHS ngày 05/10/2023, Phòng K1 Công an tỉnh B đã kết luận các viên nén, mảnh viên nén, chất bột màu xám và các hạt tinh thể thu giữ của Trần Nguyễn Quốc V là ma túy có tổng khối lượng 21,3311 gam loại MDMA và 34,0773 gam loại Ketamine; cụ thể:

- 05 viên nén màu hồng (ký hiệu A1) đựng bên trong 01 gói ni lông gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 1,9294 gam là (loại): MDMA.

- Các hạt tinh thể (ký hiệu A2) đựng bên trong 02 gói ni lông, hàn kín bốn góc, đều kích thước (4x7,5)cm gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 5,1835 gam là (loại): Ketamine

- 24 viên nén màu xanh lá cây (ký hiệu A3) đựng bên trong là 01 gói ni lông gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 9,2686 gam là (loại): MDMA.

- 22 viên nén màu hồng (ký hiệu A4) đựng bên trong 01 gói ni lông gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 8,7712 gam là (loại): MDMA.

- Các hạt tinh thể (ký hiệu A5) đựng bên trong 02 gói ni lông, hàn kín bốn góc, kích thước (4x7,5)cm gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 19,5742 gam là (loại): Ketamine.

- 03 mảnh viên nén (ký hiệu A6) đựng bên trong 01 gói ni lông gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,5162 gam là (loại): MDMA.

- Chất bột màu xám (ký hiệu A7) đựng bên trong 01 gói ni lông, hàn kín bốn góc, kích thước (6x8)cm gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,8457gam là (loại): MDMA.

- Các hạt tinh thể (ký hiệu A8) đựng bên trong 04 gói ni lông, hàn kín bốn góc, kích thước (4x7,5)cm gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 9,3196 gam là (loại): Ketamine.

Tại Kết luận giám định số 2095/KL-KTHS ngày 13/10/2023, Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Chất bột màu hồng - vàng bên trong 04 gói ni lông màu đỏ gửi giám định đều có tìm thấy K và N1; tổng khối lượng mẫu là 18,49gam.

- Chất bột màu hồng - vàng bên trong 04 gói ni lông màu đỏ gửi giám định có hàm lượng Ketamine trung bình là 11,3%; hàm lượng Nimetazepam trung bình là 3,3%; khối lượng từng chất ma túy trong 18,49gam mẫu như sau: Ketamine là 2,08gam; Nimetazepam là 0,61gam.

Vật chứng vụ án gồm có:

- 01 phong bì số 446/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Hoàn lại đối tượng giám định: Vô, bao bì đựng mẫu vật; 1,5458gam mẫu A1; 4,6495 gam mẫu A2; 8,1172 gam mẫu A3; 7,5531 gam mẫu A4; 18,7267 gam mẫu A5; 0,3198 gam mẫu A6; 0,5908 gam mẫu A7 và 8,3273 gam mẫu A8 còn lại sau giám định. Có đóng dấu tròn niêm phong của Phòng K1 - Công an tỉnh B.

- 01 phong bì số 2095/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh B (mẫu vật hoàn trả). Có đóng dấu tròn niêm phong của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng.

- 01 cân tiểu li màu đen, đã qua sử dụng, bên ngoài ghi chữ “POCKET SCALE”; 20 gói ni lông rỗng; 01 muỗng bằng kim loại màu trắng.

- 01 điện thoại di động màu xanh; mặt sau có hình trái táo khuyết, số IMEI: 354440895405264, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong (tạm giữ của Trần Nguyễn Quốc V).

- Số tiền 3.300.000 đồng hiện đang bị phong tỏa tại tài khoản số 8880199765 mang tên Trần Nguyễn Quốc V tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 – Chi nhánh B.

Tại Bản cáo trạng số 105/CT-VKS-P1 ngày 25/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Trần Nguyễn Quốc Việt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Nguyễn Quốc V đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu; do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Quốc V từ 12 đến 13 năm tù.

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 phong bì số 446/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Hoàn lại đối tượng giám định: Vỏ, bao bì đựng mẫu vật; 1,5458gam mẫu A1; 4,6495 gam mẫu A2; 8,1172 gam mẫu A3; 7,5531 gam mẫu A4; 18,7267 gam mẫu A5; 0,3198 gam mẫu A6; 0,5908 gam mẫu A7 và 8,3273 gam mẫu A8 còn lại sau giám định. Có đóng dấu tròn niêm phong của Phòng K1 - Công an tỉnh B.

- 01 phong bì số 2095/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh B (mẫu vật hoàn trả). Có đóng dấu tròn niêm phong của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng.

- 01 cân tiểu li màu đen, đã qua sử dụng, bên ngoài ghi chữ “POCKET SCALE”; 20 gói ni lông rỗng; 01 muỗng bằng kim loại màu trắng.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động màu xanh; mặt sau có hình trái táo khuyết, số IMEI: 354440895405264, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong (tạm giữ của Trần Nguyễn Quốc V).

- Số tiền 3.300.000 đồng hiện đang bị phong tỏa tại tài khoản số 8880199765 mang tên Trần Nguyễn Quốc V tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 – Chi nhánh B.

Tại phiên tòa, Trần Nguyễn Quốc V khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo V là bà Nguyễn Thị Ngọc D (mẹ ruột bị cáo) thống nhất như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Thống nhất như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất (người bào chữa không đề nghị mức hình phạt cụ thể).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người làm chứng Trần Thanh T và Đoàn H1 (hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đ) đã có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng bà Lê Thị Ni N và người chứng kiến ông Lê Công C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 18 giờ ngày 02/10/2023, Trần Nguyễn Quốc V có hành vi mang “nửa hộp năm S” Ketamine và 01 viên “thuốc lắc” bán cho một thanh niên (không rõ lai lịch) tại đường T, thành phố Q giá 3.300.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, V mang 05 viên nén ma túy “thuốc lắc” màu hồng có tổng khối lượng 1,9294 gam loại MDMA và 02 gói ma túy “khay” có tổng khối lượng 5,1835 gam loại Ketamine đã được phân sẵn cất giấu trong người với ý định mang đến quán bar R ở phường G, thành phố Q để bán. Khi vừa bước ra khỏi phòng trọ số 513, khu nhà trọ số A đường T, khu phố C, phường Q, thành phố Q thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phát hiện bắt quả tang. Sau đó, V còn giao nộp 46 viên nén và 03 mảnh viên nén chứa MDMA, 06 gói ni lông chứa Ketamine, 01 gói ni lông chứa MDMA, 04 gói ma túy “nước vui” và các đồ vật như cân tiểu li, các gói ni lông rỗng và muỗng kim loại là dụng cụ dùng để phân chia ma túy ra các gói nhỏ mục đích để bán, đang cất giấu tại phòng trọ số 513.

Theo Kết luận giám định số 446/KL-KTHS ngày 05/10/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B và Kết luận giám định số 2095/KL-KTHS ngày 13/10/2023 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng thì tổng khối lượng ma túy thu giữ của V là 21,3311 gam loại MDMA; 36,1573 gam loại Ketamine; 0,61gam N.

Hành vi nêu trên của Trần Nguyễn Quốc V đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này” theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Trần Nguyễn Quốc V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[4] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, xâm hại đến sức khỏe và sự phát triển của con người nên cần phải xử lý nghiêm.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tại thời điểm phạm tội, bị cáo 17 tuổi 11 tháng 22 ngày, bị cáo có trình độ học vấn thấp (7/12); gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, được Ủy ban nhân dân xã C, huyện P xác nhận; nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy cần phải cách ly bị cáo Trần Nguyễn Quốc V ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung tội phạm.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6.1] Vật chứng là chất ma túy thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và vật chứng không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy; cụ thể:

- 01 phong bì số 446/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Hoàn lại đối tượng giám định: Vô, bao bì đựng mẫu vật; 1,5458gam mẫu A1; 4,6495 gam mẫu A2; 8,1172 gam mẫu A3; 7,5531 gam mẫu A4; 18,7267 gam mẫu A5; 0,3198 gam mẫu A6; 0,5908 gam mẫu A7 và 8,3273 gam mẫu A8 còn lại sau giám định. Có đóng dấu tròn niêm phong của Phòng K1 - Công an tỉnh B.

- 01 phong bì số 2095/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh B (mẫu vật hoàn trả). Có đóng dấu tròn niêm phong của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng.

- 01 cân tiểu li màu đen, đã qua sử dụng, bên ngoài ghi chữ “POCKET SCALE”; 20 gói ni lông rỗng; 01 muỗng bằng kim loại màu trắng.

[6.2] Vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội và tài sản, tiền bạc do phạm tội mà có thì bị tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước; cụ thể:

- 01 điện thoại di động màu xanh; mặt sau có hình trái táo khuyết, số IMEI: 354440895405264, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong (tạm giữ của Trần Nguyễn Quốc V).

- Số tiền 3.300.000 đồng hiện đang bị phong tỏa tại tài khoản số 8880199765 mang tên Trần Nguyễn Quốc V tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 – Chi nhánh B.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh B với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định).

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Trần Nguyễn Quốc V phải chịu 200.000 đồng.

[8] Các vấn đề khác: Trong vụ án này, Trần Nguyễn Quốc V khai nguồn gốc ma túy nêu trên do Trần Thanh T giao cho V đi bán nhưng T không thừa nhận. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành cho đối chất V và T nhưng T không thừa nhận đã giao ma túy cho V đi bán. Trong quá trình điều tra, không có căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của T. Do đó, không khởi tố Trần Thanh T đồng phạm cùng với T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là phù hợp.

[9] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Quốc V từ 12 đến 13 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; tịch thu và tiêu hủy vật chứng là chất ma túy, vật chứng không có giá trị và tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội và tài sản, tiền bạc do phạm tội mà có là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[10] Người bào chữa cho bị cáo thống nhất như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 268 và Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Nguyễn Quốc V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Quốc V 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/10/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1 Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 phong bì số 446/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Hoàn lại đối tượng giám định: Vỏ, bao bì đựng mẫu vật; 1,5458gam mẫu A1; 4,6495 gam mẫu A2; 8,1172 gam mẫu A3; 7,5531 gam mẫu A4; 18,7267 gam mẫu A5; 0,3198 gam mẫu A6; 0,5908 gam mẫu A7 và 8,3273 gam mẫu A8 còn lại sau giám định. Có đóng dấu tròn niêm phong của Phòng K1 - Công an tỉnh B.

- 01 phong bì số 2095/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh B (mẫu vật hoàn trả). Có đóng dấu tròn niêm phong của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng.

- 01 cân tiểu li màu đen, đã qua sử dụng, bên ngoài ghi chữ “POCKET SCALE”; 20 gói ni lông rỗng; 01 muỗng bằng kim loại màu trắng.

3.2. Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động màu xanh; mặt sau có hình trái táo khuyết, số IMEI: 354440895405264, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong (tạm giữ của Trần Nguyễn Quốc V).

- Số tiền 3.300.000 đồng hiện đang bị phong tỏa tại tài khoản số 8880199765 mang tên Trần Nguyễn Quốc V tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 – Chi nhánh B.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh B với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Nguyễn Quốc V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.1 TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP, Tòa Gia đình

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Văn Thanh Gia